

NỘI DUNG TỰ ÔN TẬP TẠI NHÀ MÔN VẬT LÝ 6 (tiếp theo)

CHỦ ĐỀ: NHIỆT KẾ - NHIỆT GIAI

A. BÀI HỌC

Câu 1:

a. **Nêu công dụng nhiệt kế?**

– Nhiệt kế là dụng cụ để **đo nhiệt độ**.

b. **Kể tên một số nhiệt kế thường dùng:**

– Nhiệt kế treo tường, nhiệt kế y tế, nhiệt kế phòng thí nghiệm.

c. **Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế:**

– Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng **dãn nở vì nhiệt của các chất**.

Câu 2: Cho biết nhiệt độ của nước đá đang tan và hơi nước đang sôi trong nhiệt giai Celsius và nhiệt giai Fahrenheit?

	Nước đá đang tan	Hơi nước đang sôi
Nhiệt giai Celsius	0°C	100°C
Nhiệt giai Fahrenheit	32°F	212°F

Câu 3: Công thức chuyển đổi nhiệt độ giữa nhiệt giai Celsius và nhiệt giai Fahrenheit?

a. **Biểu thức đổi từ °C sang °F:** $t(^{\circ}F) = t(^{\circ}C) \cdot 1,8 + 32$

Ví dụ: 20°C = ? °F

Giải: $t = 20 \cdot 1,8 + 32 = 68^{\circ}F$

b. **Biểu thức đổi từ °F sang °C:** $t(^{\circ}C) = \frac{t(^{\circ}F) - 32}{1,8}$

Ví dụ: 95°F = ? °C

Giải: $t = \frac{95^{\circ}F - 32}{1,8} = 35^{\circ}C$

B. BÀI TẬP

Bài 1: Đổi các nhiệt độ sau sang $^{\circ}\text{F}$

a. $0^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

b. $10^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

c. $30^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

d. $-12^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

e. $25^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

f. $37^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

g. $37,5^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

h. $75^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

i. $100^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

j. $102,4^{\circ}\text{C} = \dots\dots\dots$

Bài 2: Đổi các nhiệt độ sau sang $^{\circ}\text{C}$

a. $25^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

b. $32^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

c. $-30^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

d. $212^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

e. $80^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

f. $103^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

g. $98^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

h. $500^{\circ}\text{F} = \dots\dots\dots$

LƯU Ý

1. Học sinh tìm hiểu kiến thức Chủ đề 20 trong sách Tài liệu dạy – học Vật lí 6 tại nhà và **chép lại nội dung phần bài học (3 câu) và bài tập (2 câu)** vào phần ghi chép của học sinh (phía sau quyển tài liệu học tập HK2)
2. **Học sinh soạn bài giải** và chép lại vào phần ghi chép của học sinh (phía sau quyển tài liệu học tập HK2)

Mọi thắc mắc phụ huynh và học sinh có thể liên hệ với cô Tuyến (số dt: 0907837461)

Chúc các em ôn tập tốt!